TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/DS-ST
Ngày: 15-6-2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Nguyễn Trung Du**.
2. Bà: **Trương Thị Kim Thiêu.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST – DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng N (viết tắt là Ngân hàng X).**
Địa chỉ: Tháp X, số V, K, Hà Nội.
Chi nhánh: **Ngân hàng C (viết tắt là Ngân hàng X).**
Địa chỉ: số T, phường S, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Văn S**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C.
Người đại diện theo ủy quyền của ông **Dương Văn S** là ông **Bùi Sĩ H**, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng C (theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2022) (vắng mặt)
Người đại diện theo ủy quyền của ông **Dương Văn S** là ông **Hồ Quang Tuấn V**, chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng C (theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2022) (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Võ Duy Q** - sinh năm: 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Quang Tuấn V trình bày:

Ngân hàng C ký hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 với anh Võ Duy Q, số tiền cho vay theo hợp đồng là 3.000.000.000đ, thời gian vay: 60 tháng, kể từ ngày 06/12/2016. Mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô BKS 51F-399.93. Lãi suất vay trong hạn: 10,7%/năm. Điều chỉnh lãi suất 06 tháng/lần/năm vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hàng năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng X đã giải ngân cho anh Võ Duy Q số tiền 3.000.000.000đ theo bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 06/12/2016, ngày đến hạn ngày 06/12/2021.

Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2016/9226988/HĐBĐ ngày 14/12/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Sài Gòn, số công chứng 031101, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản thế chấp là: Xe ô tô con BMW, số máy: 29426B48B20B-số khung 01000G560488-Biển kiểm soát: 63A-058.37 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011844 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2016 (đăng ký lần đầu ngày 17/3/2016), người đứng tên xe ô tô con BMW là anh Võ Duy Q.

Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu/quyền sử dụng, gồm: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011844 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Ngân hàng X giữ bản chính.

Sau khi vay tiền của Ngân hàng X thì anh Q đã trả nhiều lần cho Ngân hàng X được số tiền vốn là 700.000.000đ và tiền lãi là 330.986.667đ. Đến ngày 26/02/2018 thì anh Q ngưng không trả tiền vay vốn và tiền lãi cho Ngân hàng X. Sau đó Ngân hàng có nhiều lần đến gặp anh Q để yêu cầu anh Q trả tiền vay cho Ngân hàng nhưng anh Q chỉ hứa mà không thực hiện nên Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện anh Q.

Nay Ngân hàng N (X) yêu cầu anh Võ Duy Q thanh toán số tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng X với tổng số tiền là 3.618.960.902đ, Trong đó: tiền gốc 2.300.000.000đ, tiền lãi trong hạn 1.039.977.222đ, tiền lãi quá hạn 278.983.680đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 16/6/2022 cho đến khi anh Q trả hết nợ cho Ngân hàng X. Trường hợp anh Q không thực hiện ngay nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X thì đề nghị kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

Bị đơn anh Võ Duy Q đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Q không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của anh Q không gây trở ngại cho việc xét xử nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử

vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của X.

Buộc anh Võ Duy Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 2.300.000.000đ, tiền lãi trong hạn: 1.039.977.222đ, tiền lãi quá hạn 278.983.680đ, tổng cộng vốn và lãi là 3.618.960.902đ.

Ngân hàng N được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 và bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 đối với số tiền vốn là 2.300.000.000đ cho đến khi anh Võ Duy Q trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng N.

Trường hợp anh Võ Duy Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2016/9226988/HĐBĐ ngày 14/12/2016 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng N.

Tài sản thế chấp là: Một xe ô tô con BMW, số máy: 29426B48B20B-số khung 01000G560488-Biển kiểm soát: 63A-058.37 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011844 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2016 (đăng ký lần đầu ngày 17/3/2016), người đứng tên xe ô tô con BMW là anh Võ Duy Q.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ không thành là: 500.000đ buộc anh Q phải chịu nhưng Ngân hàng C đã nộp đủ nên buộc anh Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền là 500.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Võ Duy Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 47.215.051đ theo biên lai thu số: AA/2019/0032788 ngày 05/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; Quyết định ủy quyền; CMND; Quyết định bổ nhiệm lại cán bộ; Sổ hộ khẩu; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Hợp đồng tín dụng; Bảng kê rút vốn; Hợp đồng thế chấp tài sản; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm; Hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án; Giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô; Bảng tính chi tiết lãi vay; Điều lệ; Bảng tính chi tiết lãi vay Võ Duy Q; Bảng tự khai; Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản, thi hành án dân sự; Căn cước công dân; Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ; Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; Bảng tính chi tiết lãi vay Võ Duy Q.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngày 05/01/2021 Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án dân sự số: 13/TLST-DS ngày 05/01/2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa nguyên đơn: Ngân hàng N và bị đơn: Anh Võ Duy Q, sinh năm: 1985. Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Theo kết quả xác minh của Công an xã T, huyện D, tỉnh Tiền Giang ngày 25/3/2021 thì anh Võ Duy Q đã xóa khẩu ở Tiền Giang, chuyển về số 2106 ấp N, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 30/9/2021 Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự đến Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để giải quyết theo thẩm quyền. Do anh Q có đăng ký thường trú tại ấp N, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Võ Duy Q vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q cũng không đến Toà án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng N và anh Q được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng C ký hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 với anh Võ Duy Q, số tiền cho vay theo hợp đồng là 3.000.000.000đ, thời gian vay: 60 tháng, kể từ ngày 06/12/2016. Mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô BKS 51F-399.93. Lãi suất vay trong hạn: 10,7%/năm. Điều chỉnh lãi suất 06 tháng/lần/năm vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hàng năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng X đã giải ngân cho

anh Võ Duy Q số tiền 3.000.000.000đ theo bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 06/12/2016, ngày đến hạn ngày 06/12/2021.

Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2016/9226988/HĐBĐ ngày 14/12/2016. Tài sản thế chấp là: Xe ô tô con BMW, số máy: 29426B48B20B-số khung 01000G560488-Biển kiểm soát: 63A-058.37 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011844 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2016 (đăng ký lần đầu ngày 17/3/2016), người đứng tên xe ô tô con BMW là anh Võ Duy Q.

Sau khi vay tiền của Ngân hàng X thì anh Q đã trả nhiều lần cho Ngân hàng X được số tiền vốn là 700.000.000đ và tiền lãi là 330.986.667đ. Đến ngày 26/02/2018 thì anh Q ngưng không trả tiền vay vốn và tiền lãi cho Ngân hàng X. Nay Ngân hàng N (X) yêu cầu anh Võ Duy Q thanh toán số tiền vay vốn và lãi cho Ngân hàng X với tổng số là 3.618.960.902đ, Trong đó: tiền gốc 2.300.000.000đ, tiền lãi trong hạn 1.039.977.222đ, lãi quá hạn 278.983.680đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 16/6/2022 theo hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 cho đến ngày anh Q thanh toán hết nợ.

Ngày 22/4/2022 Tòa án có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là một xe ô tô con BMW, số máy: 29426B48B20B-số khung 01000G560488-Biển kiểm soát: 63A-058.37 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011844 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2016 (đăng ký lần đầu ngày 17/3/2016), người đứng tên xe ô tô con BMW là anh Võ Duy Q nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không xem xét thẩm định tại chỗ được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt. Theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang thì anh Võ Duy Q, sinh ngày 02/8/1985; Nơi cư trú: ấp 1, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Tình trạng hôn nhân: Chưa đăng ký kết hôn với ai. Tại hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 và bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 thì anh Q đã ký tên và ghi họ tên vào bên vay và được Ngân hàng N đồng ý để anh Q được rút vốn vay. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2016/9226988/HĐBĐ ngày 14/12/2016 thì anh Q ký tên và ghi họ tên vào đại diện bên thế chấp và đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Sài Gòn, số công chứng 031101, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nên việc Ngân hàng N cho anh Q vay vốn và việc thế chấp tài sản của anh Q cho Ngân hàng C cũng được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và đúng quy định. Theo quy định tại Điều 9 của hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 thì thời hạn vay của anh Q là 60 tháng là chưa đến thời hạn trả nợ vay nhưng do anh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng được quyền khởi kiện anh Q theo thỏa thuận hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do đó yêu cầu của Ngân hàng N là có cơ sở chấp nhận. Nên buộc anh Q có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng N với số tiền vốn là 2.300.000.000đ, tiền lãi trong hạn:

1.039.977.222đ, tiền lãi quá hạn 278.983.680đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 3.618.960.902đ.

Ngân hàng N được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 và bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 đối với số tiền vốn là 2.300.000.000đ cho đến khi anh Q trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng N.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, về nội dung của vụ kiện là phù hợp với quy định.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ không thành là: 500.000đ buộc anh Q phải chịu nhưng Ngân hàng C đã nộp đủ nên buộc anh Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền là 500.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 104.379.000đ.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Võ Duy Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn: 1.039.977.222đ (Một tỷ không trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn 278.983.680đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng), tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 3.618.960.902đ (Ba tỷ sáu trăm mười tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn chín trăm lẻ hai đồng).

Ngân hàng N được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 và bảng kê rút vốn/hợp đồng tín dụng số: 01/2016/9226988/HĐTD ngày 06/12/2016 đối với số tiền vốn là 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) cho đến khi anh Võ Duy Q trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng N.

Trường hợp anh Võ Duy Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2016/9226988/HĐBĐ ngày 14/12/2016 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng N.

Tài sản thế chấp là: Một xe ô tô con BMW, số máy: 29426B48B20B-số khung 01000G560488-Biển kiểm soát: 63A-058.37 theo giấy chứng nhận đăng

ký xe ô tô số 011844 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2016 (đăng ký lần đầu ngày 17/3/2016), người đứng tên xe ô tô con BMW là anh Võ Duy Q.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ không thành là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) buộc anh Võ Duy Q phải chịu nhưng Ngân hàng C đã nộp đủ nên buộc anh Võ Duy Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Võ Duy Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 104.379.000đ (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 47.215.051đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn không trăm năm mươi mốt đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0032788 ngày 05/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh